TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG A XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:193/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/09/2017
V/v: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG A XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **ĐÀM THỊ BÍCH NGỌC**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **NGUYỄN THỊ LÝ**
2. Bà **NGUYỄN THỊ TỈNH**

-*Thư ký phiên tòa* : Bà **TRẦN THỊ HỒNG –** *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.*

Ngày 18 tháng 09 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 787/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017 về yêu cầu "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 08 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 09 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **A** - Sinh năm 1989.
Địa chỉ: đường M, phường N, Nha Trang, Khánh Hòa. Có mặt.
2. Bị đơn: Ông **B** - Sinh năm 1988.
Địa chỉ: Phường P, Nha Trang, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/7/2017 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà A trình bày: Bà và ông B tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường N. Trong quá trình chung sống, bà và ông B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, giữa bà và ông B đã sống ly thân nhau từ 04/2017 cho đến nay. Bà A không còn tình cảm yêu thương ông B nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông B không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Theo bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 14/7/2017, Bị đơn ông B trình bày: Ông đồng ý với lời trình bày của bà A về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như bà A trình bày. Nay, bà A yêu cầu ly hôn ông không đồng ý vì ông vẫn còn yêu thương bà A.

Về con chung: Ông và bà A không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông B đã được Tòa triệu tập hợp lệ trong phiên hòa giải ngày 23/8/2017 và các phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông B.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự xác định bà A và ông B có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường N, phố Nha Trang, Khánh Hòa, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Tại phiên tòa bà A giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông B .

Xét: Cuộc sống chung vợ chồng giữa bà A và ông B đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm, bà A và ông B không còn tình cảm yêu thương và quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đã sống ly thân nhau 4/2017. Mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc sống chung vợ chồng cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà A.

Về con chung: Bà A và ông B không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà A phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

***Tuyên xử*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà A**

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà A được ly hôn với ông B
2. Về con chung: Bà A và ông B không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà A phải nộp 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0007106 ngày 13/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy, bà A đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà A có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đàm Thị Bích Ngọc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA.DS TP.Nha Trang;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND phường N (số 101/2015; quyển: 01/2015;)
- Lưu án văn, hồ sơ;